

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Công văn số 3013/BKHĐT-ĐTNN ngày 20/5/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 159/TTr-SKHĐT ngày 10/11/2021 và ý kiến của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6479/BKHĐT-ĐTNN ngày 24/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Trà Vinh năm 2022.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình nêu trên và quản lý, sử dụng kinh phí đối với các hoạt động xúc tiến đầu tư đúng mục đích, theo quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Đối với các hoạt động tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm, hội thảo trong nước và xúc tiến đầu tư ngoài nước, giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế; Giám đốc Kho bạc nhà nước Trà Vinh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /w

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm XTĐT phía Nam;
- Như Điều 4;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. *Châu*

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quỳnh Thiện**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

**Xúc tiến đầu tư tỉnh Trà Vinh năm 2022**

*(Kèm theo Quyết định số: 2138/QĐ-UBND, ngày 24/11/2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

*Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Công văn số 3013/BKHĐT-ĐTNN ngày 20/5/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022,*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Trà Vinh năm 2022, như sau:*

### **A. BỐI CẢNH**

Năm 2022 là năm thứ 2 của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Nhu cầu vốn đầu tư phát triển để đáp ứng các mục tiêu kinh tế - xã hội của giai đoạn là rất lớn, trong khi khả năng đáp ứng của ngân sách Nhà nước còn hạn chế, các nguồn vay và tài trợ nước ngoài ngày càng kém ưu đãi. Vốn đầu tư nước ngoài là nguồn bổ sung cần thiết để thực thi các định hướng phát triển kinh tế ngành, vùng và địa phương. Nhằm đảm bảo huy động được nguồn lực theo đúng định hướng, góp phần thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021 - 2025 nói chung và năm 2022 nói riêng. Bên cạnh đó, các tác động

của cạnh tranh về địa chính trị, chiến tranh thương mại giữa các cường quốc đã tác động sâu sắc đến kinh tế thế giới và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã dẫn đến suy giảm dòng vốn đầu tư cũng như quá trình tái cơ cấu, dịch chuyển chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu.

## **B. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ**

### **I. Kết quả đạt được**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ ngành Trung ương, Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), cảng biển, logistic,...; thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh được đẩy mạnh, đã rút ngắn thời gian xử lý và trả kết quả cho doanh nghiệp; Các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư trong nước được tăng cường, tiếp và làm việc với các tập đoàn, nhà đầu tư tiềm năng đến tìm hiểu môi trường đầu tư tỉnh Trà Vinh; Công tác phối hợp, liên kết vùng, liên kết với các cơ quan Trung ương được chủ động triển khai, đã tạo được nhiều kênh xúc tiến đầu tư cho tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng dịch bệnh Covid -19.

- Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh thu hút 17 dự án đầu tư trong và ngoài nước. Trong đó: có 16 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 10.320,76 tỷ đồng và 01 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đầu tư 0,25 triệu USD. Trong đó: Trong KCN, KKT có 04 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 792,51 tỷ đồng; Ngoài KKT, KCN có 12 dự án trong nước, với tổng vốn đăng ký khoảng 9.528,25 tỷ đồng và 01 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đầu tư 0,25 triệu USD.

- Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 384 dự án còn hiệu lực, trong đó có 42 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đăng ký 3,1 tỷ USD và 342 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 122.038,14 tỷ đồng. Trong đó:

+ Trong khu kinh tế, khu công nghiệp có 88 dự án, trong đó có 17 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đăng ký khoảng 2,8 tỷ USD và 71 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 100.828 tỷ đồng.

+ Ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp có 296 dự án, trong đó có 25 dự án nước ngoài, với tổng vốn đăng ký khoảng 0,3 tỷ USD và 271 dự án trong nước, với tổng vốn đăng ký khoảng 21.210,14 tỷ đồng.

### **II. Những hạn chế, bất cập**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xúc tiến đầu tư vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư chưa như mong đợi, công tác giải phóng mặt bằng KCN, CCN chậm giao cho nhà đầu tư triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật nên khó khăn trong việc kêu gọi đầu tư đối với nhà đầu tư thứ cấp; Công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư chưa thu hút được các dự án có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao vào KKT, KCN, CCN.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư được tăng cường, tuy nhiên mức độ nhận thức về bảo vệ môi trường vẫn chưa chuyên biến tích cực, sâu rộng.

### **III. Nguyên nhân hạn chế, bất cập**

- Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid -19, các hoạt động xúc tiến đầu tư được tổ chức không thường xuyên, nhiều nhà đầu tư đến Trà Vinh tìm hiểu đầu tư của tỉnh, tuy nhiên khi triển khai thủ tục thực hiện dự án của nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn.

- Quỹ đất sạch còn hạn chế, đa phần đất của dân nên công tác bồi hoàn giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian làm ảnh hưởng ít nhiều đến việc thu hút đầu tư.

- Lực lượng lao động phần lớn chưa qua đào tạo nghề,... thiếu lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao. Vị trí địa lý nằm xa các trung tâm tài chính, thương mại, văn hóa trọng điểm của các nước cũng như khu vực.

## **C. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ**

### **I. Mục tiêu, định hướng**

#### **1. Mục tiêu**

- Chú trọng khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, huy động tối đa các nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng gắn với liên kết vùng, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững theo hướng xây dựng Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Chủ động rà soát, điều chỉnh và xây dựng đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển. Huy động các nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực... để tỉnh trở thành trung tâm chế biến thủy, hải sản (1) *Bổ sung quy hoạch các đô thị ven biển* (2) *Tổ chức các hoạt động nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản*: Theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản; hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức hợp tác. Đầu tư nâng cấp các cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá (3) *Phát triển du lịch biển*: Tập trung đầu tư hạ tầng, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch tham quan điện gió và các khu du lịch nghỉ dưỡng biển; đa dạng hóa các sản phẩm, chuỗi sản phẩm du lịch biển (4) *Phát triển các ngành công nghiệp ven biển*: Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường, công nghiệp nền tảng, cần tập trung vào việc tạo công nghệ nguồn. Phát triển các ngành công nghiệp sửa chữa và đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ.

- Tranh thủ các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng KKT Định An, thi công cầu Đại Ngãi, đầu tư các tuyến đường hành lang ven biển; hoàn thiện Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu, đầu tư cảng nước sâu và các bến tàu thủy nội địa phù hợp với quy hoạch, bảo đảm kết nối giao thông với các tỉnh, thành trong khu vực và nước ngoài. Đầu tư dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistics, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp, phát triển hệ thống phân phối hàng hóa.

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả tiềm năng, cơ hội, lợi thế của tỉnh phục vụ cho tăng trưởng kinh tế, thu hút mạnh mẽ các nguồn FDI và ODA trở thành nguồn vốn đầu tư phát triển chủ lực của tỉnh, tập trung triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, dự án liên kết vùng và khu vực .... Trước hết, ưu tiên đối với đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng KKT, KCN, CCN trên địa bàn tỉnh, đồng thời phải gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường, đẩy mạnh quan hệ kinh tế đối ngoại, liên kết hợp tác xúc tiến vùng miền, trong khu vực và các tổ chức quốc tế. Mở rộng hợp tác, nhất là hợp tác đầu tư với ngoài tỉnh, ngoài nước đi vào chiều sâu để thu hút ngày càng nhiều dự án có công nghệ cao và kinh nghiệm quản lý tiên tiến, nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế tỉnh nhà.

- Có chính sách hợp lý, minh bạch đi đôi với tiếp tục cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng... tạo môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định và hiệu quả cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư để xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi.

- Duy trì đối thoại thường xuyên với các nhà đầu tư nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các dự án đang hoạt động, đảm bảo các dự án hoạt động có hiệu quả, đúng tiến độ và tiếp tục củng cố lòng tin của các nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, tạo hiệu ứng lan tỏa và tác động tích cực tới nhà đầu tư mới.

- Giới thiệu môi trường và các điều kiện cần thiết liên quan đến đầu tư, các chính sách ưu đãi đầu tư, các dự án, lĩnh vực ưu tiên mời gọi đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào Trà Vinh.

## **2. Định hướng thu hút đầu tư**

- Năm 2022, tỉnh Trà Vinh cần chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường hoạt động tiếp cận, kết nối các nhà đầu tư lớn, đúng đầu các chuỗi cung ứng để kịp thời thu hút được các dự án lớn, có hàm lượng công nghệ cao, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực tinh ưu tiên thu hút đầu tư (công nghiệp biên, nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, du lịch biển, đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ,...)

- Kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các KKT, KCN và CCN; Tập trung khai thác các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn, hoàn thiện cơ sở hạ tầng tạo mặt bằng sạch, kết nối giao thông, đào tạo nguồn nhân lực (nhất là nhân lực chất lượng cao)... để sẵn sàng tiếp nhận đầu tư.

- Các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh cần đảm bảo tính liên kết vùng; tăng cường phối hợp các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại khu vực phía Nam để triển khai thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư cho toàn vùng.

- Trong bối cảnh dịch Covid-19 chưa được kiểm soát hoàn toàn, tỉnh cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, số hóa các ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư bằng nhiều ngôn ngữ để chuyển tải được thông tin đến đông đảo các nhà đầu tư. Tạo cơ chế xã hội hóa, phối hợp với các doanh nghiệp để cùng thu hút các doanh nghiệp FDI đầu tư, vừa sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách, vừa tăng hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

- Phổ biến chính sách, pháp luật về môi trường đầu tư: Phát hành ấn phẩm, video clip, trang thông tin điện tử về các dự án mời gọi đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư đến các đối tượng là nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước; thông qua Đại sứ quán, Lãnh sự quán các nước tại Việt Nam, các tổ chức, Tập đoàn kinh tế nước ngoài quảng bá, giới thiệu, mời gọi đầu tư dự án vào Trà Vinh.

- Rà soát, bổ sung, xây dựng danh mục dự án ưu tiên mời gọi đầu tư, các dự án sơ bộ, dự án khả thi có điều kiện triển khai ngay; Giới thiệu điều kiện và môi trường đầu tư tại các diễn đàn, hoạt động mời gọi đầu tư, công khai các quy hoạch phát triển để mời gọi đầu tư. Xây dựng cơ sở dữ liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và môi trường đầu tư sẵn sàng cung cấp khi nhà đầu tư có yêu cầu.

- Tham gia diễn đàn xúc tiến, hợp tác trên lĩnh vực đầu tư cấp khu vực, quốc gia và quốc tế; lựa chọn các nhà đầu tư tiềm năng, năng lực tốt để trực tiếp mời gọi đầu tư vào các dự án trọng điểm, quy mô lớn trong KKT, các KCN và CCN.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội, kết nối đầu tư và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của đất nước góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

## **II. Nội dung chương trình xúc tiến đầu tư**

### **1. Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư**

- Hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, các mô hình triển khai kêu gọi đầu tư FDI, các thủ tục hành chính, chính sách đầu tư và triển khai các dự án hợp tác đầu tư tại các tỉnh, thành phố có điều kiện kinh tế - xã hội tương đương với tỉnh để rút kinh nghiệm vận dụng cho tỉnh.

- Tham gia các hội nghị do các Bộ, ngành Trung ương tổ chức tại nước ngoài; Tổ chức và tham gia các Hội nghị xúc tiến đầu tư khu vực hoặc của các tỉnh bạn nhằm thu thập thông tin, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

#### **1.1. Tổ chức các Đoàn đi xúc tiến đầu tư nước ngoài**

##### **a) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện**

- Thời gian tổ chức: Trong năm 2022.

- Quốc gia dự kiến: Đức.

- Thời gian đi, về và làm việc: 05 – 07 ngày.

- Thành phần Đoàn: 08 - 10 người.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 913.000.000 đồng (Chín trăm mười ba triệu đồng chẵn).

##### **b) Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức thực hiện**

- Thời gian tổ chức: Trong năm 2022.

- Quốc gia dự kiến: Hàn Quốc.

- Thời gian đi về và làm việc: 05 - 07 ngày.

- Thành phần Đoàn: 08 - 10 người.

- Kinh phí thực hiện: 903.000.000 đồng (Chín trăm lẻ ba triệu đồng).

## 1.2. Tổ chức Đoàn khảo sát và học tập kinh nghiệm trong nước

a) Tổ chức Đoàn xúc tiến đầu tư đến các Đại sứ quán, Lãnh sự quán, tham tán kinh tế, thương mại các nước tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và học tập kinh nghiệm xúc tiến đầu tư tại các tỉnh bạn

- Thời gian dự kiến tổ chức: Trong năm 2022.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 242.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng).

b) Tổ chức, tham gia các Hội thảo, Hội nghị xúc tiến đầu tư trong nước tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh khu vực ĐBSCL

- Thời gian dự kiến tổ chức: Trong năm 2022.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 385.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi năm triệu đồng).

c) Tổ chức Đoàn xúc tiến đầu tư đến các Đại sứ quán, các Lãnh sự quán, tham tán kinh tế, thương mại, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh

- Thời gian tổ chức: Trong năm 2022.

- Thời gian làm việc mỗi đoàn: 03 ngày.

- Thành phần Đoàn: 08 - 10 người.

- Kinh phí thực hiện: 354.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi bốn triệu đồng).

d) Tổ chức Đoàn đến các KKT trọng điểm, KKT, KCN, KCX các tỉnh thành học tập kinh nghiệm và xúc tiến đầu tư

- Thời gian tổ chức: Trong năm 2022.

- Thời gian làm việc mỗi Đoàn: 05 ngày.

- Thành phần Đoàn: 08 - 10 người.

- Kinh phí thực hiện: 354.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi bốn triệu đồng).

## 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư

### 2.1. Khai thác có hiệu quả website của Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Bảo trì và duy trì hoạt động của Website ([www.xuctientravinh.com.vn](http://www.xuctientravinh.com.vn)) và trang thông tin điện tử ngôn ngữ Việt – Nhật (bao gồm quản trị, gia hạn tên miền và hosting, vận hành website, chi trả nhuận bút, nhuận ảnh).

- Xúc tiến tổng hợp qua Internet (Xây dựng và sưu tầm bài viết, khai thác chọn lọc bổ sung và cập nhật thông tin danh mục dự án kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư,...).

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng).

## 2.2. Khai thác có hiệu quả website của Ban Quản lý Khu kinh tế

- Khai thác có hiệu quả website của Ban Quản lý Khu kinh tế để chuyển tải thông tin cần thiết trên lĩnh vực xúc tiến và tư vấn đầu tư một cách hiệu quả nhất đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa thông tin hiện nay, là kênh thông tin hỗ trợ tích cực cho các hoạt động xúc tiến và tư vấn đầu tư vào KKT và các KCN.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư cập nhật lên website đầy đủ các thông tin, giới thiệu hình ảnh doanh nghiệp, các điều kiện trao đổi đầu tư sản xuất kinh doanh; chính sách ưu đãi, hỗ trợ và các thủ tục đầu tư. Thực hiện tốt chức năng quản trị và vận hành website.

- Thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng, nội dung, hình ảnh, cập nhật thông tin kịp thời để giới thiệu về điều kiện tự nhiên - xã hội, tiềm năng kinh tế, môi trường đầu tư, chính sách hỗ trợ đầu tư, dự án đầu tư thông qua website của Ủy ban nhân dân tỉnh [www.travinh.gov.vn](http://www.travinh.gov.vn) và của Ban Quản lý Khu kinh tế [www.teza.travinh.gov.vn](http://www.teza.travinh.gov.vn). Đặt hàng cơ quan truyền thông trong nước và nước ngoài viết bài, làm phóng sự trên báo chí.

- Khai thác chọn lọc thông tin trên mạng internet, tập trung vào một số nội dung chủ yếu như: Bán tin đầu tư, cơ hội đầu tư, thông tin pháp luật về đầu tư.

- Thu thập, hệ thống hóa các số liệu; Môi trường đầu tư; Pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư.

- Xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử Website.

- Kinh phí thực hiện: 204.000.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng).

## 3. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư

3.1. Rà soát danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh, lựa chọn ra một số dự án ưu tiên (khoảng 10 - 20 dự án) xây dựng nội dung thông tin chi tiết của từng dự án để làm cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư, song ngữ Việt – Anh.

- Rà soát danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh.

- Chọn ra một số dự án ưu tiên (khoảng 10 - 20 dự án), xây dựng nội dung thông tin chi tiết của từng dự án để làm cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư, song ngữ Việt – Anh.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 86.000.000 đồng (Tám mươi sáu triệu đồng chẵn).

## 3.2. Xây dựng dự án tóm tắt KKT Định An để làm cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự án tóm tắt để làm cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; công bố danh mục dự án mời gọi đầu tư vào KKT, KCN năm 2022; cập nhật thường xuyên danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào KKT, KCN trên website của Ban Quản lý Khu kinh tế gồm các nội dung sau:



- Danh mục dự án kêu gọi đầu tư và nội dung chi tiết của các dự án thuộc danh mục dự án kêu gọi đầu tư;
- Tình hình thực hiện danh mục dự án kêu gọi đầu tư;
- Các nội dung liên quan đến điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư.

- Kinh phí thực hiện: 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi năm triệu đồng).

#### **4. Xây dựng ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư**

4.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thiết kế in ấn tài liệu và ấn phẩm, quà tặng, xây dựng video clip giới thiệu tiềm năng của tỉnh, kêu gọi đầu tư dự án phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thiết kế in ấn tài liệu và ấn phẩm, quà tặng, xây dựng video clip giới thiệu tiềm năng của tỉnh, kêu gọi đầu tư dự án phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư. In ấn các bản đồ, sơ đồ quy hoạch của tỉnh, thuê dịch thuật các tài liệu xúc tiến đầu tư, gồm:

- + Hướng dẫn đầu tư vào Trà Vinh, song ngữ Việt - Anh: 1.000 quyển.
- + Hướng dẫn đầu tư vào Trà Vinh, song ngữ Việt - Hàn: 500 quyển.
- + Hướng dẫn đầu tư vào Trà Vinh, song ngữ Việt - Nhật: 500 quyển.
- + Sổ tay hướng dẫn quy trình về thủ tục đăng ký đầu tư: 1.000 quyển.
- + Xây dựng, in ấn các ấn phẩm, mua sắm quà tặng.
- + Xây dựng video clip giới thiệu tiềm năng của tỉnh, kêu gọi đầu tư dự án.
- + Quảng bá trên báo đài Trung ương và địa phương.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 647.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn).

4.2. In ấn, sửa đổi, bổ sung brochure giới thiệu KKT, KCN và Di tu, sửa chữa các panô của KKT Định An, KCN Cổ Chiên, KCN Cầu Quan, KCN Ngũ Lạc.

- Brochure tiếng Việt - Anh: 1.000 cuốn.

- Brochure tiếng Việt - Nhật: 1.000 cuốn.

- Brochure tiếng Việt - Hàn: 500 cuốn.

- In ấn các bản đồ, sơ đồ KKT và KCN.

- Trang thiết bị phục vụ công tác xúc tiến.

- Thuê mướn dịch thuật các tài liệu, brochure.

- Quảng bá trên báo đài Trung ương và địa phương.

- Ban Quản lý Khu kinh tế chủ động xây dựng, cập nhật, điều chỉnh thông tin liên tục do nhu cầu thay đổi, biến động trong phạm vi KKT, KCN để kịp thời thông tin đến các nhà đầu tư tiềm năng.

- Di tu, sửa chữa các panô của KKT Định An, KCN Cổ Chiên, KCN Cầu Quan, KCN Ngũ Lạc.

- Kinh phí thực hiện: 425.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi năm triệu đồng).

5. Hoạt động tuyên truyền quảng bá, giới thiệu môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư

5.1. Tổ chức tiếp và làm việc với các nhà đầu tư nước ngoài

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tiếp và làm việc với nhà đầu tư nước ngoài.

- Tổng số Đoàn dự kiến: 30 Đoàn.

- Thành phần của mỗi Đoàn: Số lượng 03 – 06 người.

- Thành phần tiếp và làm việc với mỗi Đoàn: Số lượng 04 – 06 người.

- Thời gian tiếp, làm việc và tham quan thực tế: Từ 01 – 03 ngày.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi năm triệu đồng).

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức tiếp và làm việc với các nhà đầu tư nước ngoài

- Tổng số Đoàn dự kiến: 30 Đoàn.

- Thành phần của mỗi Đoàn: 06 - 08 người.

- Thành phần tiếp và làm việc với mỗi Đoàn: 03 - 04 người.

- Thời gian tiếp, làm việc và tham quan thực tế: từ 01 - 03 ngày.

- Kinh phí thực hiện: 176.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

5.2. Tổ chức tiếp và làm việc với các nhà đầu tư trong nước

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tiếp và làm việc với các nhà đầu tư trong nước

- Tổng số Đoàn dự kiến: 50 Đoàn.

- Thành phần của mỗi Đoàn: Số lượng 03 – 06 người.

- Thành phần tiếp và làm việc với mỗi Đoàn: Số lượng 04 – 06 người.

- Thời gian tiếp, làm việc và tham quan thực tế: Từ 01 – 03 ngày.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu đồng).

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức tiếp, làm việc với các nhà đầu tư trong nước

- Tổng số Đoàn dự kiến: 35 Đoàn.

- Thành phần của mỗi Đoàn: 06 - 08 người.

- Thành phần tiếp và làm việc với mỗi Đoàn: 04 - 05 người.

- Thời gian tiếp, làm việc và tham quan thực tế: từ 01 - 03 ngày.

- Kinh phí thực hiện: 177.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

**5.3. Tham gia các Hội nghị, Hội thảo, diễn đàn, tọa đàm**

a) Tham gia các Hội thảo, Hội nghị và các sự kiện do các cơ quan Trung ương, tỉnh, thành phố và địa phương tổ chức; Tham gia các Hội nghị xúc tiến đầu tư thường niên khu vực ĐBSCL,....

- Thời gian tham gia: Theo chương trình của các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố trong nước.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 88.000.000 đồng (Tám mươi tám triệu đồng).

b) Tham gia các Hội thảo, Hội nghị, diễn đàn kinh tế và các sự kiện do các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố và địa phương tổ chức.... liên quan đến lĩnh vực KKT, KCN.

- Kinh phí thực hiện: 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

5.4. Cộng tác với các cơ quan truyền thông như báo, đài, tạp chí Trung ương và địa phương thực hiện các chuyên đề nhằm tăng cường quảng bá hình ảnh của tỉnh, chủ động giới thiệu tiềm năng, cơ hội, các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của tỉnh thông qua các bài viết, ấn phẩm, phim, ảnh, phóng sự,...

- Thời gian tổ chức: Trong năm 2022.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

## **6. Đào tạo tập huấn tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư**

6.1. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng xúc tiến đầu tư cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp

- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý II hoặc quý III năm 2022.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng).

6.2. Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về xúc tiến đầu tư do Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị có liên quan tổ chức

- Thời gian tham gia: Theo chương trình của Bộ, ngành Trung ương và đơn vị tổ chức.

- Đơn vị thực hiện: Cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

## **6.3. Đào tạo tập huấn tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư:**

- Tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ xúc tiến đầu tư, quản lý đầu tư do Bộ ngành Trung ương và các đơn vị có liên quan tổ chức trong năm 2022

- Thời gian tham gia: Theo chương trình của Bộ, ngành Trung ương và đơn vị tổ chức.

- Đơn vị thực hiện: Cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Ban Quản lý KKT và các đơn vị có liên quan.
- Kinh phí thực hiện: 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

**7. Hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

7.1. Tổ chức Hội nghị gặp gỡ giữa chính quyền với doanh nghiệp/nhà đầu tư

- Thời gian tổ chức: 02 lần/năm.
- Thời gian Hội nghị: 01 ngày.
- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thành phần tham dự: UBND tỉnh, các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan; các doanh nghiệp/nhà đầu tư đã và đang đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và nhà đầu tư tiềm năng.
- Kinh phí thực hiện: 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

7.2. Hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Tổ chức Hội nghị giao ban với doanh nghiệp:

- Thời gian tổ chức: Mỗi quý 01 lần (04 lần/năm);
- Thời gian Hội nghị: 01 ngày;
- Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Thành phần tham dự: UBND tỉnh, các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã có liên quan; các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong KKT và các KCN và nhà đầu tư tiềm năng.
- Kinh phí thực hiện: 142.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng).

**8. Hợp tác về xúc tiến đầu tư**

8.1. Liên hệ, kết nối với các Trung tâm xúc tiến trong và ngoài tỉnh, các cơ quan xúc tiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Cục, vụ liên quan của Bộ Ngoại giao, các cơ quan xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại của các nước tại Việt Nam, các cơ quan đại diện Ngoại giao của Việt Nam tại nước ngoài để phối hợp, hợp tác tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư và cung cấp thông tin về tiềm năng lợi thế của tỉnh phục vụ công tác xúc tiến đầu tư

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.
- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Đơn vị phối hợp: Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị liên quan.
- Kinh phí thực hiện: 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng chẵn).

8.2. Tổ chức xúc tiến đầu tư khác theo chỉ đạo của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 527.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi bảy triệu đồng).

### **III. Nguồn tài chính**

Kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022: 6.656.000.000 đồng (Sáu tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu đồng). Trong đó:

+ Kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư là 3.656.000.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu đồng).

+ Kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư giao cho Ban Quản lý KKT là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

### **IV. Giải pháp thực hiện**

- Tham gia diễn đàn xúc tiến, hợp tác trên lĩnh vực đầu tư cấp khu vực, quốc gia và quốc tế; đăng ký làm việc với Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán, các tổ chức kinh tế nước ngoài; lựa chọn các nhà đầu tư tiềm năng, năng lực tốt để trực tiếp mời gọi đầu tư vào các dự án trọng điểm, quy mô lớn trong KKT, KCN và CCN.

- Kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các KKT, KCN và CCN; Công nghiệp chế biến nông thủy sản; Phát triển hạ tầng, đô thị, năng lượng tái tạo; Sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa đóng tàu; Phát triển các khu trung tâm thương mại - dịch vụ, du lịch văn hóa gắn với du lịch tâm linh,...

- Phổ biến chính sách, điều kiện và môi trường đầu tư: Phát hành ấn phẩm về các dự án mời gọi đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư đến các đối tượng là nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước, thông qua các cơ quan thương vụ tại các Đại sứ quán của Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan thương vụ nước ngoài tại Việt Nam, qua các hội thảo, hội nghị, thông qua phương tiện truyền thông đại chúng.

- Xây dựng danh mục dự án ưu tiên mời gọi đầu tư, các dự án sơ bộ, dự án khả thi có điều kiện triển khai ngay; Giới thiệu điều kiện và môi trường đầu tư tại các diễn đàn, hoạt động mời gọi đầu tư, công khai các quy hoạch phát triển để mời gọi đầu tư. Xây dựng cơ sở dữ liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường đầu tư sẵn sàng cung cấp khi nhà đầu tư có yêu cầu. Tổng hợp báo cáo các yêu cầu, những thuận lợi và khó khăn của các nhà đầu tư đang khảo sát nghiên cứu chuẩn bị đầu tư, cũng như các nhà đầu tư đã và đang đầu tư vào KKT, KCN và CCN.

## **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, các Sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư.

- Trên cơ sở mức dự toán được cấp để thực hiện chương trình, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính để đảm bảo chi cho các nội dung chương trình và làm căn cứ triển khai thực hiện.

- Hàng quý tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện nội dung của Chương trình.

- Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương.

## **2. Ban Quản lý Khu kinh tế**

- Chủ trì thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư được phê duyệt.  
- Kết hợp, lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư, thông qua các hội thảo, hội nghị, các chuyến xúc tiến trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến.

- Thiết lập quan hệ với Đại sứ quán và thương vụ Việt Nam ở nước ngoài và nước ngoài ở Việt Nam tại những thị trường hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Trên cơ sở mức dự toán được cấp để thực hiện chương trình, Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp với Sở Tài chính để đảm bảo chi cho các nội dung chương trình và làm căn cứ triển khai thực hiện.

## **2. Các Sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện tốt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022 thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

Trên đây là Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Trà Vinh năm 2022. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định./.

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ NĂM 2022**  
( Kèm theo Quyết định số **2138/QĐ-UBND** ngày **24/11/2021** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ ÁN	DỰ VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
<b>1</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP</b>					
1	Dự án xây dựng nhà máy đóng, sửa chữa tàu thuyền và sản xuất gia công cơ khí	KKT Định An	70.000 tấn/năm	2.180 tỷ đồng (104 triệu USD)	Liên doanh, 100% vốn đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	
2	Dự án xây dựng nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu	Huyện Cầu Kè, các Khu, cụm Công nghiệp , Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh	Tôm sú và tôm thẻ 5.000-8.000 tấn/năm; cá tra 10.000 tấn/năm; cá lóc 5.000 tấn/năm; nghêu 500 tấn/năm	Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
3	Dự án xây dựng nhà máy chế biến rau màu thực phẩm	Huyện Cầu Kè, các Khu Công nghiệp , Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh	30.000-40.000 tấn/năm	100 tỷ đồng	FDI, DNTN	
4	Dự án xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ đậu phộng	Huyện Cầu Ngang	3.000-5.000 tấn/năm	100 tỷ đồng	FDI, DNTN	
5	Dự án xây dựng nhà máy chế biến thịt gia súc, gia cầm	Huyện Châu Thành	Heo 8.000-10.000 tấn/năm; bò 5.000-7.000 tấn/năm; gia cầm 2.000-3.000 tấn/năm	250 tỷ đồng	FDI, DNTN	
6	Dự án xây dựng nhà máy chế biến trái cây	Huyện Cầu Kè, Cảng Long, Khu công nghiệp Cầu Ouan	30.000-40.000 tấn/năm	170 tỷ đồng	FDI, DNTN	
7	Dự án Nâng cao, mở rộng nhà máy chế biến cá, tôm,	Huyện Cầu Kè, các Khu Công nghiệp , Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh	10.000 tấn/năm	200 tỷ đồng	FDI, DNTN	
8	Dự án Xây dựng nhà máy chế biến tôm	Các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh	10.000 tấn/năm	200 tỷ đồng	FDI, DNTN	
9	Xây dựng nhà máy bảo quản (kho chứa, cấp đông), chế biến thủy, hải sản	Các cụm, Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh	10.000 tấn/năm	150 tỷ	FDI, DNTN	

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ ÁN	DỰ	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
10	Xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ cây dừa (cơm dừa, vỏ trái dừa, gạo dừa...)	Huyện Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành; cụm công nghiệp	100.000 tấn /năm		100 tỷ đồng	FDI, DNTN	
11	Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn gia súc	Các huyện trên địa bàn tỉnh; cụm, khu công nghiệp	20.000 - 30.000 tấn/năm		50-80 tỷ đồng	FDI, DNTN	
12	Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn thủy sản	Các huyện trên địa bàn tỉnh; cụm, khu công nghiệp	20.000 - 30.000 tấn/năm		50 - 80 tỷ đồng	FDI, DNTN	
13	Đầu tư nhà máy chế tạo, lắp ráp thiết bị điện	Khu kinh tế Định An	10.000 tấn/năm		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
14	Đầu tư nhà máy lắp ráp và chế tạo hàng điện tử	Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp	10.000 sản phẩm/năm		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
15	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất hóa dược	Thành phố Trà Vinh	10.000 tấn/năm		170 tỷ đồng	FDI, DNTN	
16	Dự án xây dựng nhà máy chế biến bánh kẹo	Thành phố Trà Vinh	7.000 tấn/năm		80 tỷ đồng	FDI, DNTN	
17	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất nhựa tấm, ống	Huyện Duyên Hải, Trà Vinh	Nhà đầu tư đề xuất		Theo quy mô dự án	FDI, DNTN	
18	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất bao bì từ nhựa	Huyện Duyên Hải, Trà Vinh	Nhà đầu tư đề xuất		Theo quy mô dự án	FDI, DNTN	
19	Dự án xây dựng nhà máy thép kết cấu kim loại	Huyện Duyên Hải, Trà Vinh	13.000 tấn/năm		350 tỷ đồng	FDI, DNTN	
20	Đầu tư nhà máy sản xuất phụ tùng, cơ phận	Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp	10.000 sản phẩm/năm		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
21	Đầu tư nhà máy gia công cơ khí phục vụ ngành chế biến	Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp	1.000 tấn/năm		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
22	Đầu tư nhà máy sản xuất phụ liệu may các loại	Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp	100 triệu cái/năm		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
II	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>						
23	Dự án đầu tư nuôi tôm nước lợ công nghệ cao	Trên địa bàn thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải và huyện Cầu Ngang	100 -200 ha/khu		Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	



TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ ÁN DỰ	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
24	Dự án hợp tác, liên kết sản xuất và chế biến lúa chất lượng cao phục vụ xuất khẩu	Các huyện: Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang	3.000 - 5.000 ha	Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	
25	Dự án hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa hữu cơ phục vụ xuất khẩu	Các huyện: Châu Thành, Cầu Ngang	1.000 ha	Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	
26	Dự án hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm từ dừa hữu cơ	Các huyện: Càng Long, Tiểu Cần, Cầu Kè, Châu Thành, Trà Cú và thành phố Trà Vinh.	2.000 - 5.000 ha	Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	
27	Dự án hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ các loại cây ăn quả chủ lực (bưởi, thanh long, măng cụt, cam sành, xoài, chuối,...) theo hướng an toàn, chất lượng cao phục vụ xuất khẩu	Huyện Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú và thành phố Trà Vinh	1.000 ha	Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	
28	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và chế biến các sản phẩm từ bò thịt chất lượng cao ở các khu quy hoạch chăn nuôi tập trung	Huyện Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải	Trên 1.000 con/dự án	Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	
29	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ heo nuôi theo hướng an toàn sinh học ở các khu quy hoạch chăn nuôi tập trung	Huyện Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải	Trên 2.000 con/dự án	Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	
30	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ gia cầm tại các khu quy hoạch chăn nuôi tập trung	Huyện Càng Long, Tiểu Cần, Cầu Kè, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang	Trên 20.000 - 30.000 con/dự án	15 - 30 tỷ đồng/khu	FDI, DNTN	
31	Dự án hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nghêu tại các bãi bồi ven biển	Huyện Cầu Ngang, Châu Thành, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải	200 -300 ha/dự án	Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	
32	Dự án xây dựng nhà máy chế biến nông thủy sản	Các Huyện: Càng Long, Tiểu Cần và thị xã Duyên Hải	Do nhà đầu tư đề xuất	Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ ÁN	DỰ KIẾN	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
33	Dự án hợp tác, liên kết nuôi tôm sinh thái (Tôm - lúa; tôm - rừng) xuất khẩu.	Huyện Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải	1.000 - 2.000 ha		Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	
<b>III LĨNH VỰC KẾT CẤU HẠ TẦNG - ĐÔ THỊ</b>							
34	Khu Dịch vụ thương mại, văn hóa, Du lịch Ao Bà Om	Phường 8, thành phố Trà Vinh	Khoảng 21,37 ha		Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
35	Khu đô thị Tây Nam thuộc phường 7, thành phố Trà Vinh	Phường 7, thành phố Trà Vinh	Khoảng 49 ha		Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
36	Khu đô thị mới thành phố Trà Vinh	Phường 7, thành phố Trà Vinh	Khoảng 49 ha		Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
37	Khu Dân cư chợ Ba Trường, thành phố Trà Vinh	Xã Long Đức, TP. Trà Vinh	8,24 ha		300 tỷ đồng	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
38	Dự án Khu nhà ở thương mại phường 5, thành phố Trà Vinh	Phường 5, thành phố Trà Vinh	khoảng 7,17 ha		299 tỷ đồng	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
39	Khu đô thị mới phía Đông đường Võ Nguyên Giáp, phường 7, thành phố Trà Vinh	Phường 7,8 thành phố Trà Vinh	48ha		Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ ÁN	DỰ DỰ KIẾN	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
40	Khu đô thị Tây Bắc, thành phố Trà Vinh	Xã Long Đức, TP. Trà Vinh	250 ha		2.500 tỷ đồng hoặc do nhà đầu tư đề xuất	FDI,DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
41	Khu đô thị mới phía Đông Nam, thành phố Trà Vinh	Phường 9, thành phố Trà Vinh	250 ha		2.500 tỷ đồng hoặc do nhà đầu tư đề xuất	FDI,DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
42	Khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Trà Vinh	Phường 9, thành phố Trà Vinh	250 ha		2.500 tỷ đồng hoặc do nhà đầu tư đề xuất	FDI,DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
43	Khu đô thị phía Nam, thành phố Trà Vinh	Phường 9, thành phố Trà Vinh	15 ha		400 tỷ đồng	FDI,DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
44	Khu đô thị phía Đông đường Mậu Thân, thành phố Trà Vinh	Phường 6,9, thành phố Trà Vinh	40 ha		500 tỷ đồng hoặc do nhà đầu tư đề xuất	FDI,DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
45	Khu đô thị phía Tây đường Mậu Thân, thành phố Trà Vinh	Phường 6,9, thành phố Trà Vinh	40 ha		500 tỷ đồng hoặc do nhà đầu tư đề xuất	FDI,DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ ÁN	DỰ DỰ KIẾN	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
46	Dự án xây dựng Khu đô thị đường Kiên Thị Nhẫn, phường 7, thành phố Trà Vinh	Phường 7, thành phố Trà Vinh	19 ha		300 tỷ đồng hoặc do nhà đầu tư đề xuất	FDI,DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
47	Dự án khu đô thị đường Ngô Quyền phường 1, 4 và xã Long Đức	Phường 1,4 và xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	19 ha		300 tỷ đồng hoặc do nhà đầu tư đề xuất	FDI,DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
48	Dự án xây dựng Nhà ở xã hội, quy mô 15.000 căn	Thành phố Trà Vinh	120 ha		7.500 tỷ đồng	FDI,DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
49	Dự án xây dựng nhà ở tái định cư, quy mô 5.564 căn	Thành phố Trà Vinh	40 ha		2.800 tỷ đồng	FDI,DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
50	Trường THPT tư thục chất lượng cao	Trên địa bàn thành phố Trà Vinh			Theo đề xuất của nhà đầu tư		Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
51	Trường THCS tư thục chất lượng cao	Trên địa bàn thành phố Trà Vinh			Theo đề xuất của nhà đầu tư		Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư



TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ ÁN	DỰ	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
52	Trường mầm non chất lượng cao (10 trường)	Trên địa bàn thành phố Trà Vinh			Theo đề xuất của nhà đầu tư		Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
53	Bệnh viện đa khoa quốc tế, quy mô 200 giường	Trên địa bàn thành phố Trà Vinh			350 tỷ đồng, hoặc do nhà đầu tư đề xuất		Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
54	Dự án Đầu tư du lịch kết hợp nghỉ dưỡng Nam sông Cổ Chiên	Xã Long Đức, TP. Trà Vinh	50 ha		490 tỷ đồng	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
55	Dự án khu du lịch sinh thái cù lao Long Trĩ	Xã Long Đức, TP. Trà Vinh	50,28 ha		245 tỷ đồng	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
56	Khu du lịch Homestay	Xã Long Đức, TP. Trà Vinh	50 ha		Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
57	Bến xe khách chất lượng cao	Xã Long Đức, TP. Trà Vinh	6,5 ha		Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ AN DỰ	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
58	Hoa viên nghĩa trang nhân dân thành phố Trà Vinh	Phường 9, thành phố Trà	45,3 ha	135,9 tỷ đồng	DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
59	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Cỏ Chiên	Xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	200 ha	1.400 tỷ đồng (60 triệu USD)	Liên doanh, 100% vốn đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	Diện tích đất phục vụ dự án sẽ được giải phóng mặt bằng giao cho nhà đầu tư khi triển khai dự án
60	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Cầu Quan	Thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần và xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	120 ha	1.100 tỷ đồng (46 triệu USD)	Liên doanh, 100% vốn đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	Dự án có trong Quy hoạch sử dụng đất của địa phương, chưa giải phóng mặt bằng
61	Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp	KKT Định An	Khoảng 1.241 ha	7.400 tỷ đồng	Liên doanh, 100% vốn đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	
62	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Ngũ Lạc	KKT Định An	936 ha	5.600 tỷ đồng (267 triệu USD)	Liên doanh, 100% vốn đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	
63	Hạ tầng kỹ thuật khu kho ngoại quan	KKT Định An	101 ha	600 tỷ đồng (29 triệu USD)	Liên doanh, 100% vốn đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	
64	Hạ tầng kỹ thuật khu phi thuế quan	KKT Định An	501 ha	3.000 tỷ đồng (143 triệu USD)	Liên doanh, 100% vốn đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ ÁN	DỰ	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
65	Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Đôn Xuân	KKT Định An	934 ha		5.600 tỷ đồng (267 triệu USD)	Liên doanh, 100% vốn đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	
66	Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Định An	KKT Định An	591 ha		3.550 tỷ đồng (169 triệu USD)	Liên doanh, 100% vốn đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	
67	Dự án xây dựng cảng và dịch vụ cảng Long Toàn	KKT Định An	260 ha		1.560 tỷ đồng (75 triệu USD)	Liên doanh, 100% vốn đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	
68	Dự án hạ tầng giao thông trong Khu kinh tế Định An	KKT Định An			1.263 tỷ đồng (56 triệu USD)	Liên doanh, 100% vốn đầu tư trong nước	
69	Dự án đầu tư mở rộng hệ thống cống thu gom và nâng cấp công nghệ xử lý Nhà máy xử lý nước thải thành phố Trà Vinh	Nội ô và vùng phụ cận thành phố Trà Vinh	32.500 m cống thu gom; Nâng cấp công nghệ từ cơ học thành hồ sinh học, công suất xử lý: 18.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm.		579 tỷ đồng	FDI, DNTN	
70	Dự án phát triển thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải thị xã Duyên Hải	Phường I và vùng phụ cận thị xã Duyên Hải	7.000 m cống thu gom; Nhà máy xử lý công suất: 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm.		248 tỷ đồng	FDI, DNTN	
71	Dự án phát triển thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải huyện Tiểu Cần	Nội ô và vùng phụ cận đô thị Tiểu Cần	8.000 m cống thu gom; Nhà máy xử lý công suất: 8.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm.		217 tỷ đồng	FDI, DNTN	
72	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Sa Bình	Xã Long Đức, TP. Trà Vinh	32,58 ha		368,7 tỷ đồng	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đầu tư lựa chọn nhà đầu tư
73	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Bình	Xã Tân Bình, huyện Càng Long	25 ha			FDI, DNTN	
74	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Bà Trâm	Xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành	50 ha		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	



TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ AN	DỰ	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
75	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Ngãi	Xã Lương Hòa, huyện Châu Thành	21,2 ha		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
76	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Phú Cần	Xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần	50 ha		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
77	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Hòa	Xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần	40 ha		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
78	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Vàm Bến Cát	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè	50 ha		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
79	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp An Phú Tân	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè	20 ha		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
80	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Lưu Nghiệp Anh	Xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú	40 ha		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
81	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Mỹ Long Bắc	Xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang	40 ha		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
82	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Long Sơn	Xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang	40 ha		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
83	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Hiệp Mỹ Tây	Xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang	49 ha		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
84	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Hòa Ân	Xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè	50 ha		Theo đề xuất của nhà đầu tư	FDI, DNTN	
85	Khu nhà ở thương mại tại đường 3/2, khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải	Đường 3/2, khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải	10.700 m <sup>2</sup>		73,3 tỷ đồng	DNTN	
86	Khu nhà ở thương mại tại đường 1/5, khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải	Đường 1/5, khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải	6.079,93 m <sup>2</sup>		34,2 tỷ đồng	DNTN	
87	Bến xe khách thị xã Duyên Hải	Phường 1, thị xã Duyên Hải	03 ha		45 tỷ đồng	DNTN	
88	Nghĩa trang nhân dân thị xã Duyên Hải	Thị xã Duyên Hải	2,5 ha		25 tỷ đồng	DNTN	
89	Nhã tang lễ thị xã Duyên Hải	Thị xã Duyên Hải	0,3 ha		30 tỷ đồng	DNTN	

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ ÁN	DỰ	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
90	Dự án Khu dân cư chính trang đô thị Trung tâm thị trấn Càng Long, huyện Càng Long	Huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	30 ha (dự kiến mỗi khóm 10 ha)		174,223 tỷ đồng	DNTN	
IV	<b>LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ</b>						
91	Dự án xây dựng các chợ trên địa bàn các phường và xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	Trên địa bàn thành phố Trà Vinh			Do nhà đầu tư đề xuất	Đầu tư theo hình thức PPP	
92	Dự án xây dựng Khu du lịch sinh thái cù lao Tân Quy	Ấp Tân Qui I và II, Xã Phú Tân, huyện Cầu Kè	50ha		200 tỷ đồng	Liên doanh hoặc 100% vốn nhà đầu tư	
93	Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn biển Ba Động	Xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	368 ha		1.340 tỷ đồng	Liên doanh hoặc 100% vốn nhà đầu tư	
94	Dự án xây dựng Khu du lịch sinh thái hàng dương	Xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang	20 ha		150 tỷ đồng	Liên doanh hoặc 100% vốn nhà đầu tư	
95	Khu du lịch khoán nóng Duyên Hải	Khuôn Long Thạnh, phường 1, TX. Duyên Hải	30 ha		600 tỷ đồng	Liên doanh hoặc 100% vốn nhà đầu tư	
96	Dự án nhà hàng, khách sạn đường Ngô Quyền, phường 1, thị xã Duyên Hải	Ngô Quyền, phường 1, thị xã Duyên Hải	0,691 ha		95 tỷ đồng	FDI, DNTN	
97	Khu Trung tâm Thương mại, dịch vụ phường 8	Phường 8, thành phố Trà Vinh	5,2 ha		Do nhà đầu tư đề xuất	FDI, DNTN	Dự án đầu tư có sử dụng đất, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
98	Dự án xây dựng chợ Dân Thành	Xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	1,2 ha		50 tỷ đồng	DNTN	
99	Dự án xây dựng chợ Trường Long Hòa	Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải	1,2 ha		51 tỷ đồng	DNTN	
100	Dự án xây dựng chợ Hiệp Thạnh	Xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải	1,2 ha		52 tỷ đồng	DNTN	
101	Dự án du lịch cộng đồng Cồn Hô	Xã Đức Mỹ, huyện Càng Long	27 ha		30 tỷ đồng	FDI, DNTN	
102	Dự án nuôi thủy sản lồng bè	Xã Đức Mỹ, huyện Càng Long	40 ha		50 tỷ đồng	FDI, DNTN	
103	Khu du lịch sinh thái miệt vườn	Thị trấn Càng Long, huyện Càng Long	68 ha		12 tỷ đồng	FDI, DNTN	

Mẫu C.II.2

**Biểu tổng hợp dự kiến chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm**

(Áp dụng đối với chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 93 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**BIỂU TỔNG HỢP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2022  
CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TRÀ VINH**

(Kèm theo Quyết định số: **2738/QĐ-UBND** ngày **24/11/2021** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

TT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư <sup>1</sup>	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện <sup>2</sup>	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí (Triệu đồng)	
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh thành phố	Ngân sách cấp	Khác (xã hội hóa)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I		Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường và đối tác đầu tư									1.611	
1	Tổ chức đoàn xúc tiến kêu gọi đầu tư và ngoại giao văn hóa		Quý IV/2022	UBND tỉnh		Hàn Quốc	Kêu gọi đầu tư hạ tầng KCN, giao thông, du lịch, dịch vụ logistic, nhà máy	Các nhà đầu tư Hàn Quốc	Sở KHĐT		903	

<sup>1</sup> Nội dung hoạt động quy định tại Điều 88, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

<sup>2</sup> Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư tại Cột 2

							đóng, sửa tàu thuyền và gia công cơ khí					
2	Tổ chức các đoàn đi XTĐT trong nước (tổ chức và tham gia các Hội nghị XTĐT khu vực hoặc của các tỉnh bạn)		Quý I, II, III, IV/2022	BQLKKT	X		Kêu gọi đầu tư hạ tầng KCN, giao thông, du lịch, dịch vụ logistic, nhà máy đóng, sửa tàu thuyền và gia công cơ khí	Đại sứ quán, các Lãnh sự quán, tham tán kinh tế,... Doanh nghiệp, nhà đầu tư tại thành phố Hà Nội	Sở KHĐT		708	
II		<b>Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư</b>									204	
1	Thu thập, hệ thống hóa các số liệu, môi trường đầu tư		Hàng tháng	BQLKKT	X		Giới thiệu, quảng bá KCN, KKT	Các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước			70	
2	Xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử Website		Hàng tháng	BQLKKT	X		Giới thiệu, quảng bá KCN, KKT	Các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước			134	



		<b>môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội đầu tư</b>										
1	Tổ chức tiếp và làm việc với các nhà đầu tư nước ngoài		Hàng tháng	BQLKKT		Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc	Giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh, dự án kêu gọi đầu tư	Do nhà đầu tư đề xuất các dự án tìm hiểu đầu tư vào Trà Vinh			176	
2	Tổ chức tiếp và làm việc với các nhà đầu tư trong nước		Hàng tháng	BQLKKT	X		Giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh, dự án kêu gọi đầu tư	Do nhà đầu tư đề xuất các dự án tìm hiểu đầu tư vào Trà Vinh			177	
3	Tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm		Hàng tháng	BQLKKT	X		Giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh, dự án kêu gọi đầu tư	Do nhà đầu tư đề xuất các dự án tìm hiểu đầu tư vào Trà Vinh			70	
VI		<b>Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư</b>									70	
1	Tổ chức lớp đào tạo, tập		Quý	BQLKKT	X		Bồi dưỡng kiến thức	Nâng cao kiến thức			70	





Mẫu C.II.2

**Biểu tổng hợp dự kiến chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm**

(Áp dụng đối với chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 93 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**Phụ lục 4: BIỂU TỔNG HỢP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2022  
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH**

(Kèm theo Quyết định số: 2738/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư[11]	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện[12]	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí (Triệu đồng)	
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (xã hội hóa)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I		Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường và đối tác đầu tư									1.540	
01	Tổ chức đoàn đi XTĐT tại nước ngoài	Tổ chức đoàn xúc tiến	Quý IV/2022	Sở KHĐT		Đức	Kêu gọi đầu tư dự án vào Trà Vinh: Hạ tầng KCN, CCN, giao thông, du lịch, dịch vụ logistic, nhà máy đóng, sửa tàu thuyền và gia công cơ khí, nông nghiệp	Các nhà đầu tư nước ngoài	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư phía Nam		913	



							công nghệ cao, du lịch, may mặc					
02	Tổ chức các đoàn đi XTĐT trong nước (tổ chức và tham gia các Hội nghị XTĐT khu vực hoặc của các tỉnh bạn)	Tổ chức hội thảo, hội nghị	Quý II, IV/2022	Sở KHĐT	Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh ĐBSCL		Kêu gọi đầu tư dự án vào Trà Vinh: Hạ tầng KCN, CCN, giao thông, du lịch, dịch vụ logistic, nhà máy đóng, sửa tàu thuyền và gia công cơ khí, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, may mặc	Đại sứ quán, các Lãnh sự quán, tham tán kinh tế, Doanh nghiệp, nhà đầu tư tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư phía Nam		627	
II		<b>Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư</b>									132	
01	Xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử Website	Đăng tải thông tin trên website	Hàng tháng	Sở KHĐT	Tỉnh Trà Vinh		Cập nhật các tin tức, sự kiện, danh mục dự án, Giới thiệu dự án kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi	Trong và ngoài nước	Sở ban ngành tỉnh		132	
III		<b>Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư</b>									86	
01	Xây dựng tài liệu tóm tắt	Tài liệu phục vụ hoạt động	Quý II/2022	Sở KHĐT	Tỉnh Trà Vinh		Chọn lọc các dự án ưu tiên kêu gọi đầu	Trong và ngoài nước	Sở ban ngành		86	

	danh mục dự án kêu gọi đầu tư	XTĐT					tư		tỉnh		
IV		<b>Xây dựng ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động XTĐT</b>									647
01	Thiết kế in ấn tài liệu hướng dẫn đầu tư vào Trà Vinh và quà tặng, xây dựng video clip giới thiệu tiềm năng lợi thế của tỉnh.	Xây dựng ấn phẩm, video clip mời gọi đầu tư.	Quý II/2022	Sở KHĐT	Tỉnh Trà Vinh		giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh, dự án kêu gọi đầu tư, chính sách hỗ trợ	Trong và ngoài nước	Sở ban ngành tỉnh		647
V		<b>Các hoạt động tuyên truyền quảng bá giới thiệu môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội đầu tư</b>									440
01	Tổ chức tiếp và làm việc với các nhà đầu tư nước	Tiếp và làm việc Đoàn đầu tư nước ngoài đến	Hàng tháng	UBND tỉnh, Sở KHĐT	Tỉnh Trà Vinh		Do nhà đầu tư đề xuất các dự án tìm hiểu đầu tư vào Trà Vinh	Đại sứ quán, các Lãnh sự quán, tham	UBND tỉnh, Sở ban ngành tỉnh		165

	ngoài	Trà Vinh						tán kinh tế, Nhà đầu tư nước ngoài				
02	Tổ chức tiếp và làm việc với các nhà đầu tư trong nước	Tiếp và làm việc Đoàn đầu tư trong nước đến Trà Vinh	Hàng tháng	UBND tỉnh, Sở KHĐT	Tỉnh Trà Vinh		Do nhà đầu tư đề xuất các dự án tìm hiểu đầu tư vào Trà Vinh	Nhà đầu tư trong nước	UBND tỉnh, Sở ban ngành tỉnh		154	
03	Tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm	Tham gia hội nghị	Hàng quý	Sở KHĐT	Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh ĐBSCL		Giới thiệu dự án kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi	Các nhà đầu tư trong và nước ngoài	Bộ ngành Trung ương, Đại sứ quán, các Lãnh sự quán, tham tán kinh tế,		88	
04	Cộng tác với các cơ quan truyền thông đăng tải thông tin về Trà Vinh	Đăng tải thông tin trên các báo	Hàng quý	Sở KHĐT	Tỉnh Trà Vinh		Giới thiệu tiềm năng, các dự án kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi của tỉnh	Nhà đầu tư trong và ngoài nước	Các Báo đài trong nước		33	
VI		<b>Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư</b>									86	
01	Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng xúc	Tổ chức lớp tập huấn	Quý III/20222	Sở KHĐT	Tỉnh Trà Vinh		Bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ và doanh nghiệp		Cục Đầu tư nước ngoài, Trung tâm		64	

	tiên đầu tư cho CB quản lý nhà nước và các DN								Xúc tiến Đầu tư phía Nam		
02	Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ	Phân công cán bộ tham dự tập huấn	Hàng quý	Các Bộ ngành, Cục Đầu tư nước ngoài, Trung tâm XTĐT phía Nam và các tỉnh thành.	Trong nước		Nâng cao bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ hoạt động xúc tiến		Cục Đầu tư nước ngoài, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư phía Nam, các tỉnh, thành phố	22	
VII		<b>Hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư</b>								176	
01	Tổ chức họp mặt doanh nghiệp, nhà đầu tư để tháo gỡ khó khăn	Tổ chức hội nghị	Quý I/2022	Sở KHĐT	Tỉnh Trà Vinh		Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư			176	
VIII		<b>Thực hiện các hoạt động hợp tác về xúc tiến đầu tư</b>								549	

01	Liên hệ, kết nối với các Trung tâm xúc tiến trong và ngoài tỉnh	Phối hợp thực hiện công tác XTĐT	Hàng quý	Sở KHĐT	Trong nước		Liên kết với các đơn vị liên quan trong hoạt động xúc tiến đầu tư				22	
02	Tổ chức xúc tiến đầu tư khác theo chỉ đạo của lãnh đạo	Tổ chức hội nghị XTĐT	Quý III/2022	Sở KHĐT	Tỉnh Trà Vinh		Giới thiệu tiềm năng, các dự án kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi của tỉnh	Nhà đầu tư trong và ngoài nước	Bộ Ngoại giao, Bộ KHĐT, Cục Đầu tư nước ngoài, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư phía Nam, các tỉnh, thành phố		527	
<b>Tổng</b>											<b>3.656</b>	